

Số: /QĐ-CNCCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá 01 xe ô tô
để bán thanh lý theo hình thức đấu giá của Ban Quản lý các khu công nghệ
cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Nghị quyết số 06/QĐ-HĐND ngày 25/2/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Quản lý tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc Hội về Luật đấu giá tài sản; Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Quyết định số 1753/QĐ-STC ngày 26/02/2025 của Sở Tài chính về việc thanh lý tài sản công là 01 xe ô tô của Ban Quản lý khu các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội quản lý, sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-CNCCN ngày 15/5/2025 của Ban Quản lý khu các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội về việc phê

duyet giá khởi điểm 01 xe ô tô để bán thanh lý theo hình thức đấu giá của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Văn phòng tại Văn bản số 96/VP ngày 19/5/2025 về việc phê duyệt tiêu chí đánh giá, chấm điểm lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xe ô tô bán thanh lý cho Ban Quản lý;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá 01 xe ô tô để bán thanh lý theo hình thức đấu giá của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội với các nội dung tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Văn phòng tổ chức đăng tải công khai các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá trên các trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trưởng ban (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hoài Nam

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI VỀ VIỆC LỰA CHỌN
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá.

- Đơn vị: Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp thành phố Hà Nội (trước kia là Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và Chế xuất Hà Nội)
- Địa chỉ: Km 29, Đại lộ Thăng Long, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội;
- Điện thoại: 024.63269291/92

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá

Tài sản bán đấu giá gồm có 01 xe ô tô trong đó:

STT	Tên tài sản	Số lượng	Chất lượng
1	Xe ô tô 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát 33A-2268; sản xuất năm 2000; xuất xứ: Nhật Bản	01 chiếc	Hiện trạng theo mô tả của báo cáo thẩm định giá để xác định giá khởi điểm của Công ty TNHH định giá SSB Việt Nam: Thân vỏ đã cũ, có nhiều vết sơn bong tróc và xước nhẹ. Hệ thống bọc tiêu âm quanh bên trong xe đã kém, nội thất đã cũ, bạc màu, các hộc chứa đồ hay loét khoản đồ đồ sau mòn và bạc màu. Động cơ và các hệ thống hoạt động kém. Hệ thống phanh hoạt động kém, lốp đã cũ, bị mòn. Hệ thống khung gầm hoạt động kém theo thời gian rỉ sét nhiều chỗ. Hệ thống điện và điều hòa hoạt động kém.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá được phê duyệt theo quyết định số 197/QĐ-CNCCN ngày 15/5/2025 của Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp thành phố Hà Nội là: 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng chẵn).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Các tiêu chí đánh giá, chấm điểm đưa ra theo quy định của Điều 34 và Phụ lục I của Thông tư số 19/2024/TT-BTP gồm:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	Hồ sơ yêu cầu chứng minh đối với đơn vị tổ chức đấu giá tài sản
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	

1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	Có quyết định đăng ký kinh doanh hoặc thành lập doanh nghiệp theo quy định và có thuyết minh giới thiệu về thông tin liên hệ của doanh nghiệp trong Hồ sơ năng lực
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	Có thuyết minh thông tin chi tiết về địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện trong Hồ sơ năng lực
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	Có cam kết hoặc thuyết minh đảm bảo cung cấp trang thiết bị cần thiết theo quy định bảo đảm cho việc đấu giá trong Hồ sơ năng lực
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	Cung cấp thông tin, đường link trang thông tin điện tử đang hoạt động của doanh nghiệp trong Hồ sơ năng lực
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	Cung cấp trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc cung cấp thông tin thực hiện cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến của năm trước liền kề trong hồ sơ năng lực
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	Có thuyết minh thông tin về nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá trong Hồ sơ năng lực
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	

4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0	Có liệt kê trong Hồ sơ năng lực
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	Có liệt kê trong Hồ sơ năng lực
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	Có liệt kê danh sách trong hồ sơ năng lực
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0	Có liệt kê danh sách trong hồ sơ năng lực
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức		

	<i>chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>		
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0	
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0	
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0	
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	<i>Có giấy tờ chứng minh hợp pháp của các đấu giá viên cung cấp trong hồ sơ năng lực</i>
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0	
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0	
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0	
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0	
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0	
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0	

8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0	
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	Có cung cấp giấy nộp tiền vào NSNN trong hồ sơ năng lực
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0	
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0	
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0	
Tổng số điểm		92	

5. Cách thức lựa chọn tổ chức đấu giá

Việc đánh giá và chấm điểm căn cứ hồ sơ nộp khi đăng ký tham gia tổ chức đấu giá của Tổ chức hành nghề đấu giá. Các tiêu chí không có cơ sở, hồ sơ chứng minh sẽ không được xem xét chấm điểm.

Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng ký thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư này và pháp luật có liên quan.

6. Cách thức nộp hồ sơ

Hồ sơ nộp để đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá bán thanh lý tài sản cho Ban Quản lý gồm:

- 01 Văn bản đề nghị đăng ký tham gia tổ chức đấu giá;
- 01 bộ Hồ sơ năng lực đóng quyển đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ghi tại mục 4 Thông báo này, có đầy đủ hồ sơ chứng minh kèm theo để phục vụ đánh giá, chấm điểm.
- Có bản báo giá thù lao và chi phí đấu giá phù hợp theo quy định.

7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời hạn nộp hồ sơ: Các tổ chức hành nghề đấu giá có nhu cầu tổ chức đấu giá tài sản nêu trên nộp hồ sơ đăng ký tham gia trong thời gian: Dự kiến từ ngày **28/5/2025 đến hết ngày 03/6/2025**.

(Trong ngày làm việc, giờ hành chính: Sáng từ 08h00' đến 12h00'; Chiều từ 13h00' đến 17h00').

- Địa điểm nộp hồ sơ: Tại Trụ sở Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp thành phố Hà Nội; Km 29 Đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 0985.722.172/024.63269291/92 (Chị Linh - Văn phòng)

Lưu ý: Chỉ nhận hồ sơ đăng ký trực tiếp, không nhận qua đường bưu điện. Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

Thông báo này được công khai trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia và trang thông tin điện tử của Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội./.